TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 13/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn

2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông: Trần Văn D, sinh năm 1958. Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1950. Vợ: Phùng Thị Th; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Năm 2017 bị Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2018, bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đại Từ. (Có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1989. (có mặt)

Trú tại: Xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: xóm BG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Triệu Tiến L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: xóm TS, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm BS, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 31/12/2021, Tổ công tác Công an xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm BS, xã BT, huyện ĐT đã phát hiện 02 đối tượng là Nguyễn Việt H (sinh năm 1989, trú tại xóm BG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) và Triệu Tiến L (sinh năm 1966, trú tại xóm TS, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bằng hình thức hít Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm 02 mảnh giấy bạc, kích thước 04 x 07 cm; 02 mảnh giấy màu trắng loại giấy vở học sinh có cùng kích thước 04x04cm; 01 dao tem nhãn hiệu CROMA và 01 bật lửa ga màu đỏ. H và L khai nhận nguồn gốc số Heroine cả hai vừa sử dụng là mua của Trần Văn C (sinh năm 1985, trú tại xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) với số tiền là 500.000 đồng.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Bình Thuận đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Căn cứ tài liệu xác minh, hồi 20 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trần Văn C. Kết quả khám xét thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu màu bạc;

+ 04 mảnh giấy màu trắng có kích thước giống nhau 05x05cm;

+ 6.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Được niêm phong vào bì ký hiệu E).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu F).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu H).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu G).

+ 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ, trên hộp có chữ Bigbabol, kích thước 09x04x03cm, bên trong hộp có 07 gói giấy tại gầm máng thức ăn cho dê (gồm 06 gói giấy bạc và 01 gói giấy màu trắng) cả 07 gói giấy đều có chứa cục chất bột màu trắng (Được niêm phong vào bì ký hiệu D).

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn C trong phong bì niêm phong ký hiệu D có khối lượng: 4,787 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu D1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 4,787gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn C, Nguyễn Việt H, Triệu Tiến L khai nhận như sau: Bản thân C là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/12/2021 C một mình từ nhà xuống khu vực ngã ba xã CV, huyện ĐT mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Tại đây, C gặp một người đàn ông tên là Ch (C không rõ lai lịch địa chỉ). Qua giao dịch C mua của người đàn ông này một gói chất ma túy, loại Heroine được bọc trong túi nilon màu đen với số tiền 4.800.000 đồng. Mua được ma túy C đem về nhà cất giấu gói ma túy dưới mái chuồng dê của gia đình. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/12/2021, khi C đang ở nhà thì có Phùng Văn H1 (sinh năm 1994, trú tại: xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT là cháu của C) đến hỏi mua 1.500.000đồng tiền ma túy. C đồng ý và nhận tiền H1 đưa. C đến chuồng dê lấy gói ma túy đã cất giấu trước đó chia thành 02 gói, trong đó có 01 gói ma túy nhỏ hơn C bán cho H1. Sau khi bán ma túy cho H1 xong, C chia gói ma túy còn lại của thành 08 gói nhỏ, trong đó có 06 gói ma túy C gói bằng giấy bạc (loại giấy nướng cá) và 02 gói ma túy C gói bằng giấy trắng (loại giấy ô ly học sinh).

Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2021, khi C đang ở nhà thì có Nguyễn Việt H và Triệu Tiến L đến hỏi mua chất ma túy. Tại sân nhà C, H hỏi C "anh còn hàng không để cho em một phân", C đồng ý rồi đi xuống khu vực chuồng nuôi dê của gia đình khoảng 2 phút sau quay lại chỗ H và L đứng. Lúc này, H và L cùng

nhau góp tiền được 500.000 đồng (L đưa cho H 200.000đồng, H lấy ra 300.000đồng). H là người đưa tiền cho C, C nhận tiền rồi luồn tay phải qua lưng đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng hai lớp giấy màu trắng, loại giấy vở học sinh. H nhận gói ma túy C đưa và hỏi mượn dao tem để chia đôi gói ma túy đưa cho L một nửa. C không đồng ý cho H chia ma túy tại nhà C do sợ bị Cơ quan C an đến bắt quả tang nên đã cho H 01 con dao tem để H và L đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Đại Từ đến thi hành Lệnh khám xét đối với C, thu giữ 07 gói ma túy và một số vật chứng khác kiên quan như nêu trên.

Vật chứng gồm:

+ 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu màu bạc;

+ 04 mảnh giấy màu trắng có kích thước giống nhau 05x05cm;

+ 6.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu F).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu H).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng (Được niêm phong vào bì ký hiệu G).

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1 là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2, đóng 03 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B, trên mép niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia, có đóng 03 hình dấu của Công an xã Bình Thuận.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐT, ngày 18/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 - 15 triệu đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 04 mảnh giấy màu trắng có cùng KT 5x5cm, 03 phong bì kí hiệu D1, D2, B.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 4.800.000đ và 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do nghiện ma túy và không có C việc ổn định nên C nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán để kiếm lời. Trong các ngày 30 và ngày 31/12/2021 tại nhà ở của Trần Văn C thuộc xóm ĐM, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, C đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Phùng Văn H1, Nguyễn Việt H và Triệu Tiến L để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, C đã bán cho Phùng Văn H1 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 1.500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 31/12/2021 C tiếp tục bán cho Nguyễn Việt H và Triệu Tiến L 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 31/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Đại Từ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn C thu giữ 4,787 gam Heroine cùng một số vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên"

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành án bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất mức độ nghiêm trọng hơn. Do vậy phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, phòng chống tội phạm chung.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích L nhuận, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo bán ma túy mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[7]. Vật chứng vụ án:

Cân tiểu ly, 01 hộp nhựa có chữa Bigbabol, số ma túy thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

03 chiếc điện thoại di động qua điều tra xác định là của bị cáo, không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Số tiền 6.800.000đ thu giữ tại nhà bị cáo. Trong đó có 2.000.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 4.800.000đ tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Liên quan đến vụ án có Nguyễn Việt H, Triệu Tiến L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hành vi của H và L không cấu thành tội phạm hình sự nên C an huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Bản Ngoại và Công an xã La Bằng, huyện Đại Từ để xử lý theo quy định. Đối với Phùng Văn H1 là người đã mua ma túy của C ngày 30/12/2021 về để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H1 về hành vi này và được xử lý trong vụ án khác.

Về nguồn gốc Heroine, C khai mua của một người đàn ông tên là Ch vào ngày 29/12/2021 tại khu vực ngã ba CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo 10 (mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc (không có nhãn hiệu).

+ 04 mảnh giấy màu trắng (giấy vở học sinh) có cùng KT 5x5cm.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Công an xã Bình Thuận, huyện Đại Từ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, Iphone 6, Iphone 6S plus được niêm phong trong các bì niêm phong có kí hiệu lần lượt F, G, H còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ và số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa C an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- C an H. Đại Từ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh